TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 12 – 4 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Thái.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Hữu Vinh.
2. Bà Hoàng Thị Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: Ông Mai Xuân Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS, ngày 21 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST–HS, ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Mai Thị L, sinh năm 1969, hiện đang sinh sống tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án: không;

Tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 04/2016/QĐ-TA ngày 05/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đối với Nguyễn Văn Đ với thời hạn 24 tháng.

Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 12/2019/QĐ-TA ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đối với Nguyễn Văn Đ với thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong việc cai nghiện bắt buộc vào ngày 04/11/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Búk - có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Trần Thị M, sinh năm 2002 – vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 02/01/2022, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92N4-7493 đi từ huyện K đến địa bàn huyện K, tỉnh Đắk Lắk tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến thôn Q, xã C, huyện K, N xuống xe đứng ngoài đường chờ, còn Đ chạy xe máy vào nhà chị Trần Thị M vờ hỏi số điện thoại của anh C ở nhà bên cạnh nhưng chị M nói không biết. Quan sát thấy trên bàn ngoài sân trước hiên nhà chị M có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, nên Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc chị M không để ý, Đ đã lấy trộm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô đi ra ngoài chở N đi về hướng huyện K. Sau đó Đ chở N đến tiệm điện thoại A, thuộc thôn T, xã E, huyện K bán chiếc điện thoại di động vừa trộm cắp được cho anh Bùi Văn Q được số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó, Đ chia cho N 1.500.000 đồng, số tiền còn lại Đ mang tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 04/01/2022, Nguyễn Văn Đ đã đến Công an huyện K đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi bị khởi tố bị can Nguyễn Văn N đã bỏ trốn, Công an huyện K đã ra lệnh truy nã đối với Nguyễn Văn N.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện K kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, mua năm 2021 có giá, là 12.500.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 92N4-7493 do bị can Nguyễn Văn N tự giao nộp cho Công an huyện K vào ngày 04/01/2022; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen. Theo lời khai nhận của N và Đ thì xe mô tô biển kiểm soát 92N4- 7493 là xe mô tô N mua năm 2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen cho chị Trần Thị M là chủ sở hữu hợp pháp. Hiện chiếc xe mô tô thu giữ chưa xác định được chủ sở hữu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tách hồ sơ vụ án đối với bị can Nguyễn Văn N cùng chiếc xe trên để xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại chị Trần Thị M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Q không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS, ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K sau khi phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã giao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen cho chị Trần Thị M là chủ sở hữu hợp pháp.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng do bị cáo Đ phạm tội mà có.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 92N4-7493, chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tách hồ sơ để xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Bùi Văn Q là người đã mua chiếc điện thoại Iphone 11 của bị cáo Nguyễn Văn Đ nhưng không biết là tài sản do phạm tôi mà có nên không có căn cứ để xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận: Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cùng với Nguyễn Văn N đi xe mô tô từ huyện K đến huyện K để tìm tài sản trộm cắp, khi đến thôn Quảng Hà, xã Chư Kbô, huyện K, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Trần Thị M, vào khoảng 12 giờ ngày 02/01/2022, bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen. Trị giá tài sản là 12.500.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau

đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi thực hiện hành trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Văn Đ là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại trực tiếp đến tài sản, lợi ích kinh tế của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu tình hình anh ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 04/2016/QĐ-TA ngày 05/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đối với Nguyễn Văn Đ với thời hạn 24 tháng. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 12/2019/QĐ-TA ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đối với Nguyễn Văn Đ với thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong việc cai nghiện bắt buộc vào ngày 04/11/2020. Trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến 2019, bị cáo liên tục bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với mức hình phạt theo quy định của Điều luật tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tôi đã ra đầu thú về hành vi của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được trả lại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã giao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen cho chị Trần Thị M là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã giao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen cho chị Trần Thị M là chủ sở hữu hợp pháp.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn Đ do phạm tội mà có.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Anh Thái

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Công an huyện K;*
- *VKSND huyện Krông Búk;*
- *Chi cục THA dân sự huyện K;*
- *Bị cáo;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS-VP.*